

Ngày 30/06/2025	12,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-25.6%	-13.5%	-18.1%

	Q2/25	
ROE	1.2%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q2/25		
DT thuần	64.6	QoQ ▲ 22.5	YoY ▲ 23.7
		▲ 53.5%	▲ 58.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	107	YoY ▲ 40.2
		▲ 59.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	8.06	QoQ ▲ 3.97	YoY ▲ 2.92
		▲ 97.0%	▲ 56.7%
	tỷ VNĐ		

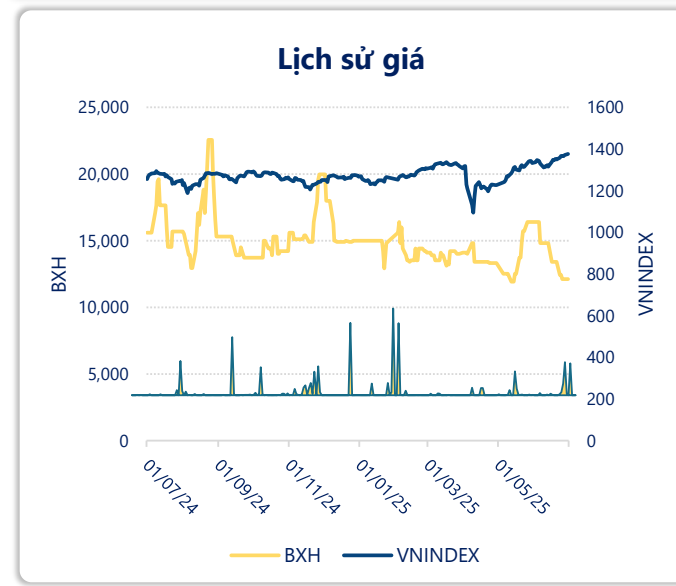
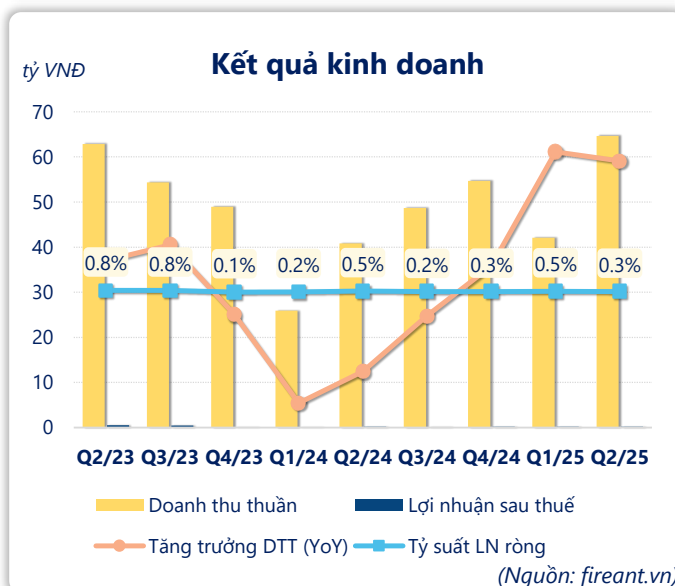
	6T 2025	
LN gộp	12.1	YoY ▲ 3.76
		▲ 45.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	0.24	QoQ ▲ 0.07	YoY ▲ 0.04
		▲ 43.8%	▲ 22.2%
	tỷ VNĐ		

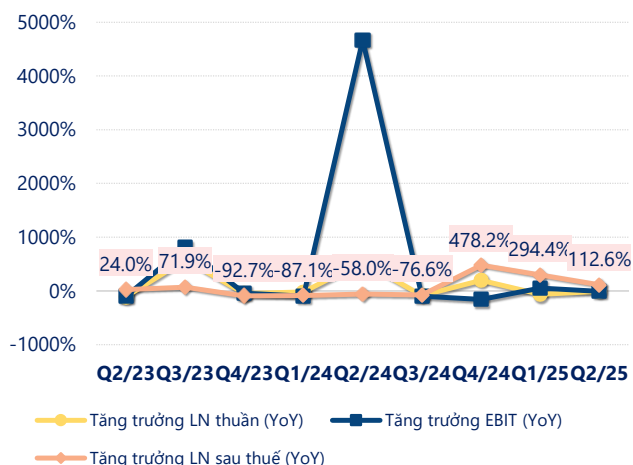
	6T 2025	
LN thuần	0.41	YoY ▲ 0.41
		▲ 8818%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	0.19	QoQ ▼ 0.01	YoY ▼ 0.03
		▼ 3.2%	▼ 12.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	0.39	YoY ▲ 0.12
		▲ 45.4%
	tỷ VNĐ	

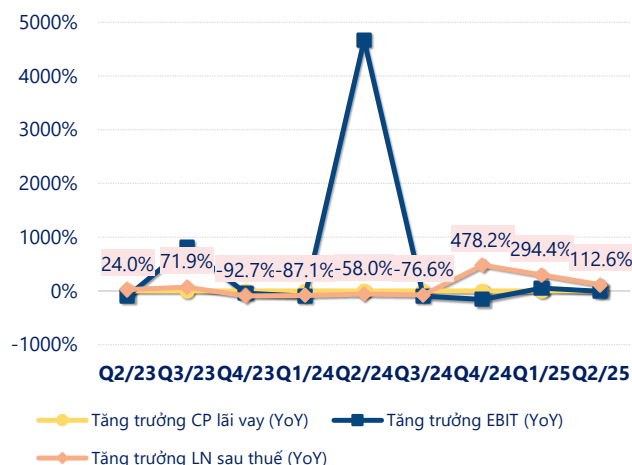


Tăng trưởng lợi nhuận



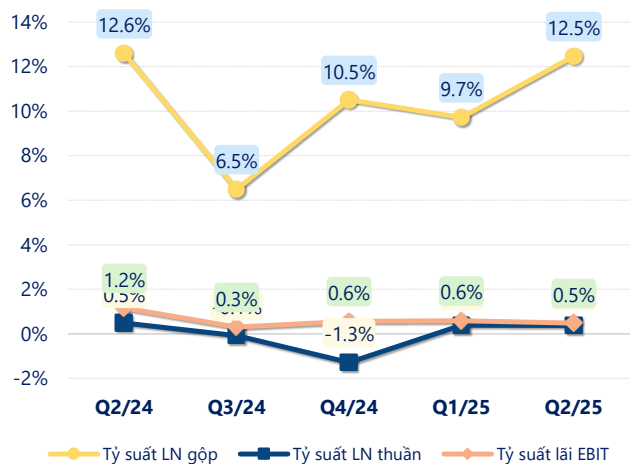
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



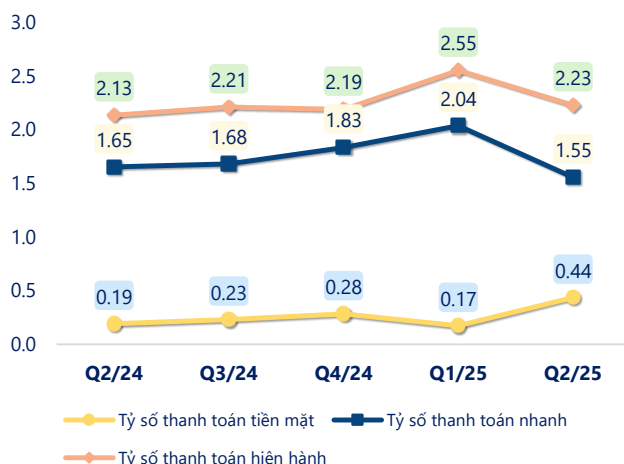
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



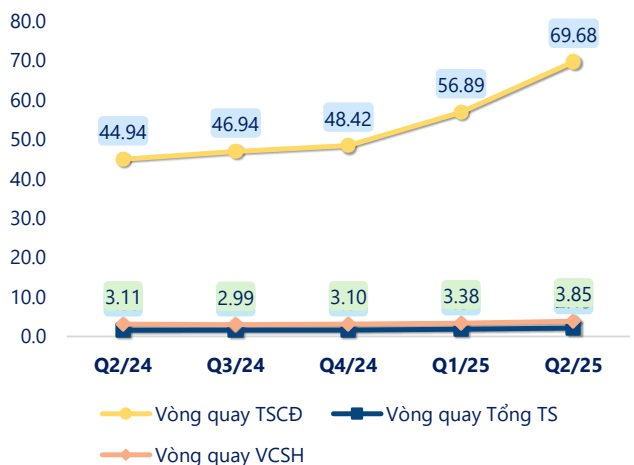
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



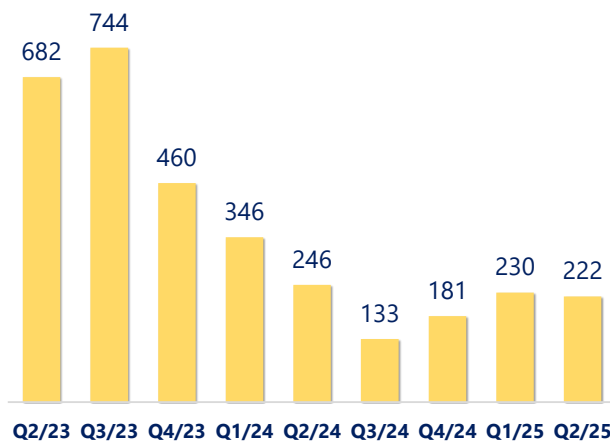
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	64.6	40.9	58.0%	107	66.8	59.7%
Giá vốn hàng bán	56.6	35.7	58.4%	94.6	58.5	61.7%
Lợi nhuận gộp	8.06	5.14	56.7%	12.1	8.34	45.7%
Doanh thu HĐTC	0.04	0.09	-58.6%	0.04	0.04	9.3%
Chi phí TC	0	0.20	-100%	0	0.35	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.20	-100%	0	0.35	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.43	1.34	81.2%	3.55	1.76	101%
Chi phí QLDN	5.42	3.49	55.3%	8.23	6.25	31.6%
LN thuần từ HĐKD	0.24	0.20	22.2%	0.41	0.00	8818%
Lợi nhuận khác	0.07	0.08	-17.4%	0.15	0.33	-54.9%
LN trước thuế	0.31	0.27	15.0%	0.56	0.34	65.7%
Lợi nhuận sau thuế	0.19	0.22	-12.0%	0.39	0.27	45.4%
LNST của CĐ cty mẹ	0.19	0.22	-12.0%	0.39	0.27	45.4%

(Nguồn: fireant.vn)

